CÔNG TY TNHH HOÁ NHỰA ĐỆ NHẤT

VP. Hà Nội: Số 18, Ngõ 1, Đình Thôn, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội
ĐT: 0243 785 2266 - Fax 0243 785 8809 Email: phongkinhdoanhdenhathn@gmail.com

BẢNG GIÁ ỐNG PE GÂN XOẮN (Sau VAT 8%)

Áp dụng từ ngày 01 tháng 10 năm 2022

Đường Kính DN	Đường kính trong	Đường kính ngoài	Độ dày	ĐVT	Đơn giá (Chưa VAT)	Thành Tiền	Chiều dài mét/cuộn
25	25 ± 2,0	32 ± 2,0	1,5 ± 0,3	m	12,800	13,824	200
30	30 ± 2,0	40 ± 2,0	1,5 ± 0,3	m	14,900	16,092	200
40	40 ± 2,0	50 ± 2,0	1,5 ± 0,3	m	21,400	23,112	200
50	50 ± 2,5	65 ± 2,5	1,7 ± 0,3	m	29,300	31,644	100
65	65 ± 2,5	85 ± 2,5	2,0 ± 0,3	m	42,500	45,900	100
70	70 ± 2,5	90 ± 2,5	2,0 ± 0,3	m	48,000	51,840	100
80	80 ± 3,0	105 ± 3,0	2,1 ± 0,3	m	55,300	59,724	100
90	90 ± 3,0	110 ± 3,0	2,2 ± 0,3	m	58,500	63,180	100
100	100 ± 4,0	130 ± 4,0	2,3 ± 0,4	m	78,100	84,348	100
125	125 ± 4,0	160 ± 4,0	2,5 ± 0,5	m	121,400	131,112	100
150	150 ± 4,0	195 ± 4,0	2,8 ± 0,5	m	165,800	179,064	50
160	160 ± 4,0	210 ± 4,0	3,0 ± 0,5	m	185,000	199,800	50
175	175 ± 4,0	230 ± 4,0	3,5 ± 0,6	m	247,200	266,976	50
200	200 ± 4,0	260 ± 4,0	4,0 ± 0,8	m	295,500	319,140	50
250	250 ± 4,0	320 ± 5,0	4,5 ± 1,5	m	585,000	631,800	30-50

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN PE GÂN XOẮN - SAU VAT 8%

STT	Quy Cách	Đơn Giá		STT	Quy Cách	Đơn Giá
1	Măng sông 32/25	15,552		6	Măng sông 105/80	42,120
2	Măng sông 40/30	16,200		7	Măng sông 110/90	45,360
3	Măng sông 50/40	16,740		8	Măng sông 130/100	51,840
4	Măng sông 65/50	24,840		9	Măng sông 160/125	90,720
5	Măng sông 85/65	38,880		10	Măng sông 195/150	139,320

8/16